

## ĐỀ TỰ LUYỆN SỐ 01

### I. ĐỌC – HIỂU (3,0 ĐIỂM)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ 1-4

*...Vàng bạc uy quyền không làm ra chân lý  
Óc nghĩ suy không thể mượn vay  
Bạch Đằng xưa, Cửu Long nay  
Tắm gội lòng ta, chẳng bao giờ cạn.*

*Ta tin ở sức mình, vô hạn  
Như ta tin ở tuổi 25  
Của chúng ta, là tuổi trăng rằm  
Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái.*

*Ta tin ở loài người thúc nhanh thời đại  
Những sông Thương bên đục bên trong  
Chảy về xuôi, càng đẹp xanh dòng  
Lịch sử vẫn một sông Hồng vĩ đại...*

(Trích “Tuổi 25” của Tố Hữu, sách “Tố Hữu Từ ấy và Việt Bắc”, NXB Văn học Tr. 332)

**Câu 1:** Đoạn thơ trên viết theo thể thơ gì? (0,5 điểm)

**Câu 2:** Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ thứ hai? (0,5 điểm)

**Câu 3:** Anh /chị hiểu thế nào về hai câu thơ :

“Của chúng ta, là tuổi trăng rằm.

Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái”? (1,0 điểm)

**Câu 4:** Nhà thơ đã tâm sự gì qua đoạn thơ trên? (1,0 điểm)

### II. LÀM VĂN (7,0 ĐIỂM)

**Câu 1:** (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn ( khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/ chị về niềm tin của tuổi trẻ vào chính mình được gợi ra từ đoạn trích trong phần Đọc hiểu.

**Câu 2:** (5,0 điểm)

Cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp sử thi của nhân vật Tnú trong truyện ngắn “Rừng xà nu” của Nguyễn Trung Thành- Trích Ngữ Văn 12, tập 2, NXB Giáo dục.

-----Hết-----

### HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Phần I		Đọc hiểu	3,0
	Câu 1	- Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ tự do/tự do	0,5
	Câu 2	- Các biện pháp tu từ: +So sánh: “ Như ta tin ở tuổi 25; tuổi 25 Của chúng ta là tuần trăng rằm”. + Điệp ngữ: Ta tin + Liệt kê:Dám khám phá, bay cao, tự tay mình bẻ lái	0,5
	Câu 3	- Hai câu thơ nói lên sức mạnh của tuổi trẻ: dám ước mơ và hành động để thực hiện những lí tưởng cao đẹp của mình- sẽ làm chủ tương lai của đất nước....	1,0
	Câu 4	- Nhà thơ đang tâm sự về tuổi trẻ của mình và thế hệ mình: mang tất cả sức mạnh tâm huyết, niềm tin của tuổi trẻ để dâng hiến, đấu tranh, bảo vệ Tổ quốc ... - Từ tâm sự cá nhân, nhà thơ nhắn gửi tới thế hệ trẻ sống phải có lí	1,0



	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tinh táo để chọn đường đi đúng đắn cho mình trước nhiều ngã rẽ của cuộc sống.</li> <li>+ Đem niềm tin của mình với mọi người...</li> <li>+ Lấy dẫn chứng: thế hệ Tô Hữu tin vào tuổi trẻ của mình có thể chiến đấu chống lại kẻ thù dành thắng lợi</li> <li>- Vì sao phải tin vào chính mình:</li> <li>+ Có niềm tin vào mình ta mới có thể dám xông pha trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, mới khẳng định được khả năng của mình, tạo nên sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn trở ngại của cuộc sống...</li> <li>+ Cuộc sống của chúng ta không bằng phẳng mà luôn có những khó khăn, trở ngại và mất mát, nên cần có niềm tin để vượt qua nó.</li> <li>-&gt; Tin vào mình là yếu tố quan trọng để chúng ta có thể làm được những điều phi thường...</li> <li>- Mở rộng: Tin vào chính mình để vượt qua khó khăn, thử thách nhưng cần phải dựa vào khả năng thực tế của chính mình để không rơi vào tự kiêu, tự đại...</li> <li>* Bài học nhận thức:</li> <li>- Mỗi chúng ta cần phải tự tin vào chính mình, tin vào những gì mình có thể làm được..</li> <li>- Cụ thể hóa niềm tin vào những hành động của bản thân: học tập, rèn luyện, cống hiến cho tổ quốc...</li> </ul>	0,5
		0,25
		0,25
Câu 2		5,0
	<p>1. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng để viết bài văn nghị luận văn học</li> <li>- Bài viết có bố cục, kết cấu rõ ràng; lập luận thuyết phục; diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả...</li> <li>- Thí sinh có thể viết theo nhiều cách khác nhau nhưng phải bám sát tác phẩm, kết hợp nhuần nhuyễn các thao tác lập luận.</li> </ul>	
	2. Yêu cầu cụ thể	
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận (có đủ các phần mở bài, thân bài,	0,25

	kết luận)	
	b. Xác định vấn đề cần nghị luận: – Vẻ đẹp sử thi của Tnú,	0,5
	c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Đảm bảo đúng chính tả và ngữ pháp.	0,25
	1/ Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, nhân vật – vấn đề nghị luận.	0,5
	2/ Cảm nhận về vẻ đẹp sử thi của nhân vật Tnú	3,0
	– Nhân vật mang vẻ đẹp sử thi nghĩa là tính cách, phẩm chất của Tnú có nhiều điểm tương đồng, khái quát hoặc được kết tinh từ tính cách, phẩm chất của con người Tây Nguyên; cuộc đời Tnú có điểm tương đồng với con đường đấu tranh cách mạng của con người làng Xô Man, đi từ khó khăn gian khổ đến thắng lợi, từ đau thương đến anh dũng.	0,5
	– Tnú trước hết điển hình cho tính cách con người Tây Nguyên. + Yêu nước, căm thù giặc sâu sắc, bất khuất với kẻ thù : Tnú có 3 mối thù lớn : của bản thân, của gia đình, của buôn làng. + Sớm có lí tưởng cách mạng, trung thành với cách mạng, tính kỉ luật cao, bất khuất với kẻ thù . + Sức sống mãnh liệt, dẻo dai: chi tiết đôi bàn tay Tnú + Có tình thương yêu sâu sắc với gia đình, buôn làng.	1,0
	– Tnú còn là điển hình cho con đường đấu tranh cách mạng của người làng Xô Man: + Tnú mồ côi, gặp nhiều đau thương nhưng vẫn phát huy được cốt cách của người Xô Man : “Đời nó khổ nhưng bụng nó sạch như nước suối làng ta”. + Tnú gặp bi kịch khi chưa cầm vũ khí: bản thân bị bắt, bị tra tấn dã man (mỗi ngón tay chỉ còn hai đốt) ; vợ con bị giặc tra tấn đến chết.	1,0

	<p>+ Tnú được giải thoát khi dân làng Xô Man đã cầm vũ khí, đứng dậy đấu tranh, bảo vệ buôn làng- Chân lí cách mạng “chúng nó đã cầm súng, mình phải cầm giáo”.</p> <p>+ Vượt lên nỗi đau đớn, bi kịch cá nhân, Tnú quyết tâm gia nhập lực lượng giải phóng, giết giặc trả thù cho gia đình, quê hương, góp phần bảo vệ buôn làng.</p>	
	- Đó là sự hòa hợp cuộc đời và tính cách, cá nhân và cộng đồng để tạo nên vẻ đẹp toàn vẹn của một hình tượng giàu chất sử thi.	0,5
	d.- Có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo, phù hợp	0,25
	e . Chính tả, đặt câu - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp, tiếng Việt	0,25
	PHẦN I= PHẦN II	10,0